

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HQ
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày 21 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HQ, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Kim

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Đức Thà

Ông Đàm Danh Tuyên

- Thư ký phiên toà: Bà Nông Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện HQ, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện HQ, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Đàm Minh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện HQ, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2022/TLST- HS ngày 05 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng Minh C (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 20/8/1991 tại: thị trấn XH, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: tổ XV, thị trấn XH. huyện HQ, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Minh H, sinh năm 1960 và bà: Trương Thị N, sinh năm 1968; Anh chị em: Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: 02 tiền án: Tháng 5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện PH (nay là huyện QH), tỉnh Cao bằng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tháng 7/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố CB, tỉnh Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tiền sự: Không; nhân thân: ngày 30/01/2008 bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Cao Bằng xử phạt 350.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích; Ngày 06/8/2015 bị Công an phường SH, thành phố CB xử phạt hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản; ngày 22/11/2017 bị Công an phường NX xử phạt hành chính cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 29/12/2008 bị Tòa án nhân dân thị xã CB (nay là Tòa án nhân dân thành phố CB) kết án về tội Trộm cắp tài sản, xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/4/2022, chuyển tạm giam từ

ngày 17/4/2022; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lý Thị Nhung - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Văn H, sinh ngày 14/12/2003; Địa chỉ: tổ XV, thị trấn XH, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 08/4/2022, Công an huyện HQ và Công an xã ND phối hợp làm nhiệm vụ tại khu vực xóm DK, xã ND, phát hiện Hoàng Minh C đang điều khiển xe gắn máy BSK 11AH XXX có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, kết quả, C cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc 01 gói giấy ăn, bên trong là gói giấy màu trắng có chứa chất bột màu trắng, C khai nhận là heroine vừa mua được ở thành phố CB. C đã bị lập biên bản phạm tội quả tang, bị thu giữ toàn bộ tang vật, xe gắn máy và 01 điện thoại di động.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Minh C khai nhận: Do nghiện ma túy nên khoảng 18 giờ 00 phút ngày 08/4/2022, Hoàng Minh C mượn xe gắn máy BKS AH – xxx của Anh Hoàng Văn H ở gần nhà rồi một mình điều khiển xe ra khu vực bến xe khách cũ thuộc phường SB, thành phố CB tìm mua được 01 gói ma túy (heroine) với 01 người đàn ông không quen biết với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng. Sau khi mua, C đã đem ra sử dụng cho bản thân 1 ít bằng hình thức tiêm chích, số còn lại C cất giấu trong người. Trên đường về nhà đến khu vực thuộc xóm DK, xã ND thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang cùng toàn bộ số heroine cất giấu trong người. Ngoài lần mua ma túy ngày 08/4/2022, trước đó, C đã nhiều lần ra thành phố CB để mua ma túy với nhiều người đàn ông khác nhau mà C không biết họ tên, địa chỉ để sử dụng cho bản thân.

Ngày 09/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HQ tiến hành cân số chất bột màu trắng đã thu giữ của Hoàng Minh C, kết quả: khối lượng tịnh là 0,11 gam (Không phải mười một gam) và gửi đi giám định; Bản kết luận giám định số 47/KL-KTHS ngày 16/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Heroine”, kèm theo kết luận, hoàn lại đối tượng giám định là 0,0573 gam.

Bản Cáo trạng số 18/CT-VKSHQ ngày 04/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HQ, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng Minh C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Minh C khai nhận như nội dung Cáo trạng đã nêu, bị cáo đề nghị được trả lại chiếc điện thoại, đề nghị trả lại cho Anh Hoàng Văn H 01 chiếc xe gắn máy.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn H khai: Anh có quan hệ họ hàng xa với bị cáo C, nhà C ở đối diện với nhà anh. Ngày 08/4/2022, C

đến nhà anh và hỏi mượn anh chiếc xe gắn máy để đi ra ngoài mua đồ một lát rồi về nên anh đồng ý. Chiếc xe là do của bố để của anh là Hoàng Văn D mua cho anh để anh đi học, xe đăng ký sở hữu tên anh. Anh không biết việc C mượn xe của anh là để đi mua ma túy, anh đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe cho anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HQ, tỉnh Cao Bằng trình bày căn cứ buộc tội, sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị tuyên bố bị cáo Hoàng Minh C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đề nghị xử phạt bị cáo C từ 15 tháng đến 22 tháng tù; Miễn phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì là mẫu ma túy hoàn lại sau giám định do là chất cấm tàng trữ, lưu hành; Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động do không liên quan đến vụ án; Trả lại cho Anh Hoàng Văn H 01 xe gắn máy kèm theo chìa khóa và giấy đăng ký xe do H không biết bị cáo mượn xe để mua ma túy; Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo là bà Lý Thị Nhung trình bày: Bà Nhung nhất trí với tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện HQ tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nguyên nhân phạm tội là do bị cáo C bị bạn bè xấu rủ rê dẫn đến bị cáo sử dụng ma túy, khối lượng ma túy bị cáo bị bắt quả tang không lớn, bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân; Về tình tiết tăng nặng, nhất trí theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Về tình tiết giảm nhẹ, đề nghị xem xét tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo mong muốn nhận được sự khoan hồng của pháp luật theo điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Ngoài ra, khi quyết định hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm về nhân thân bị cáo, bị cáo tuổi còn trẻ, chưa lập gia đình; Từ đó, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; Về vật chứng: Người bào chữa đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động, đề nghị trả lại cho anh H 01 xe gắn máy; Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng vì bị cáo thuộc hộ nghèo.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến tranh luận, không nhất trí với ý kiến của người bào chữa về nguyên nhân phạm tội của bị cáo là do bạn bè xấu rủ rê do bị cáo C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, mặt khác, bị cáo C có 01 tình tiết tăng nặng và nhân thân rất xấu, do đó, giữ nguyên đề nghị mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo từ 15 tháng tù đến 22 tháng tù.

Người bào chữa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì thêm với Đại diện Viện kiểm sát; Trong lời nói sau cùng, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về địa phương làm người có ích cho gia

đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện HQ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện HQ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, phù hợp với bản Kết luận giám định số 47/KL-KTHS ngày 16/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 21 giờ 30 phút, ngày 08/4/2022, tại khu vực xóm DK, xã ND, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng, bị cáo Hoàng Minh C có hành vi tàng trữ 0,11 gam heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân, bị cáo C là người có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Do vậy, hành vi tàng trữ trái phép 0,11 gam heroine (thuộc từ 0,1 gam đến dưới 05 gam) của bị cáo Hoàng Minh C đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện HQ truy tố bị cáo C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo một mình thực hiện hành vi phạm tội, không có đồng phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có 02 tiền án, bản án hình sự sơ thẩm số 34/2018/HS-ST ngày 27/7/2018, Tòa án nhân dân thành phố CB, tỉnh Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với bản án số 11/2018/HSST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện PH nay là Tòa án nhân dân huyện QH xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp cả hai bản án, bị cáo C phải chấp hành hình phạt là 42 tháng tù. Đến ngày 22/7/2021, bị cáo chấp hành xong hình phạt, tính đến ngày phạm tội lần này 08/4/2022, bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại

phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu, bị cáo được gia đình cho ăn học đến lớp 10 phổ thông thì bỏ học, do bị cáo ham chơi, lười lao động mà bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị kết án: Ngày 30/01/2008 bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích; Ngày 06/8/2015 bị xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; ngày 22/11/2017 bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 29/12/2008 bị Tòa án nhân dân thị xã CB (nay là Tòa án nhân dân thành phố CB) kết án về tội Trộm cắp tài sản; Hiện tại, bị cáo nghiện ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 22/7/2021, trở về gia đình thời gian chưa được bao lâu thì lại tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức rất coi thường pháp luật.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam theo Điều 38 của Bộ luật Hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo sửa chữa lỗi lầm. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng; Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thuộc hộ nghèo, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên bị tịch thu, tiêu hủy theo điểm c, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Đối với 01 chiếc điện thoại di động, bị cáo không sử dụng vào phạm tội, đề nghị được trả lại điện thoại của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được chấp nhận căn cứ theo điểm a, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Đối với 01 xe gắn máy, là tài sản của Anh Hoàng Văn H, anh H không biết việc bị cáo mượn xe của anh để đi mua ma túy nên đề nghị được trả lại chiếc xe của anh là phù hợp với quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[10] Đối với những người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ, cơ quan điều tra không có cơ sở mở rộng vụ án, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự .

[13] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo tại

phiên tòa về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, đề nghị của người bào chữa về mức hình phạt đối với bị cáo là nhẹ, chưa phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo nên không được chấp nhận; đề nghị của bị cáo trong lời nói sau cùng đã được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, điểm a, b, khoản 3, Điều 106; khoản 2, Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Hoàng Minh C 22 (Hai mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/4/2022.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo Hoàng Minh C.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: “Số 47/GĐ-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Hoàng Minh C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 08/4/2022”. Mặt sau phong bì có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và hình dấu đỏ giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Minh C 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS nắp sau màu đen đã qua sử dụng, số IMEI1: 865656027254054; IMEI2: 865656027254062; điện thoại lắp 2 sim số thuê bao 0857295898; 0375645649.

- Trả lại cho Anh Hoàng Văn H (sinh ngày 14/12/2003; Địa chỉ: tổ XV, thị trấn Xuân Hòa, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng) 01 (Một) xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO màu nâu, trắng, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 11 AH - 02081, số khung RPEDCB4PELA806798, số máy: VDEJQ139FMB-3806798 kèm chìa khóa và giấy đăng ký xe mang tên Hoàng Văn H.

Toàn bộ vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự

huyện HQ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện HQ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện HQ ngày 06/7/2022.

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Minh C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung C quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử C khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện HQ, tỉnh Cao Bằng;
- Công an huyện HQ, tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS huyện HQ, tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim

